CTCP Nhựa Việt Nam (UPCOM: VNP)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	15,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**43.9%**	**71.2%**

ROE — Q2/25: **5.9%** | +/- YoY ▲ 3.3%

DT thuần — *Q2/25*: **10.8** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 4.00 ▼ 27.2% | YoY ▼ 13.7 ▼ 56.0%

DT thuần — *6T 2025*: **25.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 23.9 ▼ 48.3%

LN gộp — *Q2/25*: **-1.13** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 1.94 ▼ 239% | YoY ▼ 8.71 ▼ 115%

LN gộp — *6T 2025*: **-0.32** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 9.56 ▼ 103%

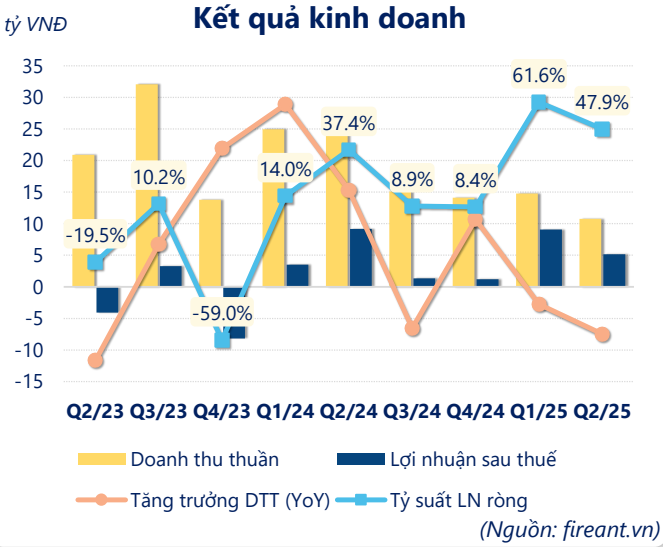
LN thuần — *Q2/25*: **5.60** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.59 ▼ 39.0% | YoY ▼ 3.17 ▼ 36.1%

LN thuần — *6T 2025*: **14.8** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.50 ▲ 20.7%

LN sau thuế — *Q2/25*: **5.16** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.93 ▼ 43.2% | YoY ▼ 4.00 ▼ 43.7%

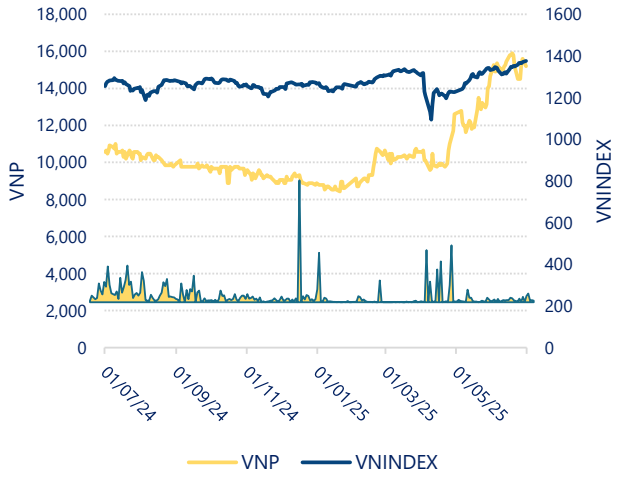
LN sau thuế — *6T 2025*: **14.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.60 ▲ 12.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

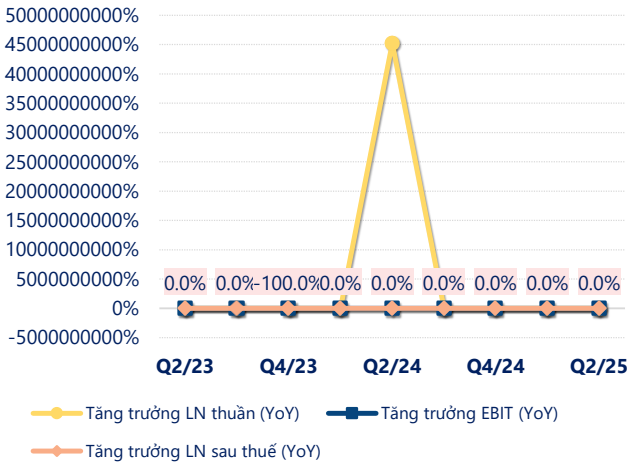
Lịch sử giá



CTCP Nhựa Việt Nam (UPCOM: VNP)

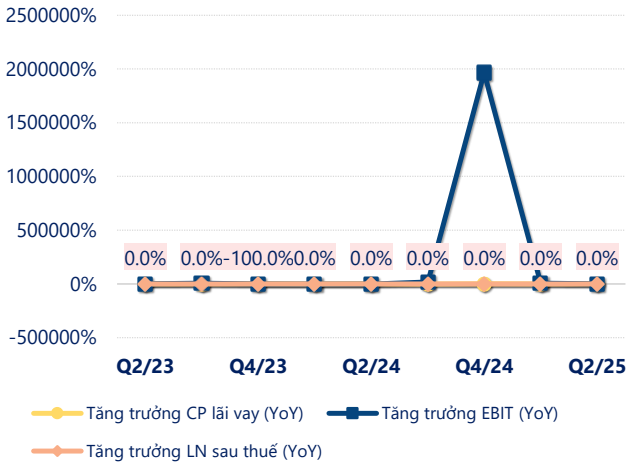
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



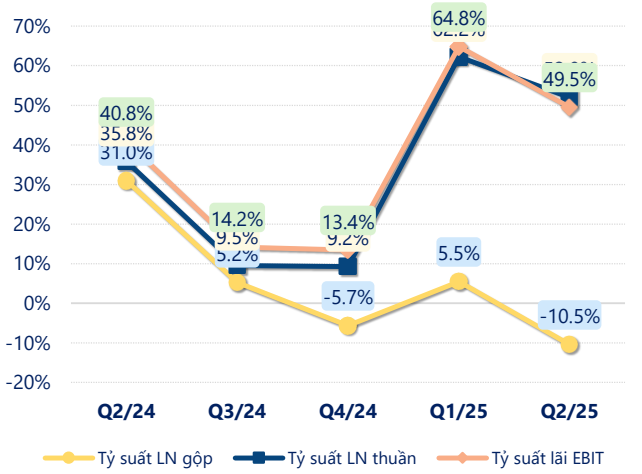
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



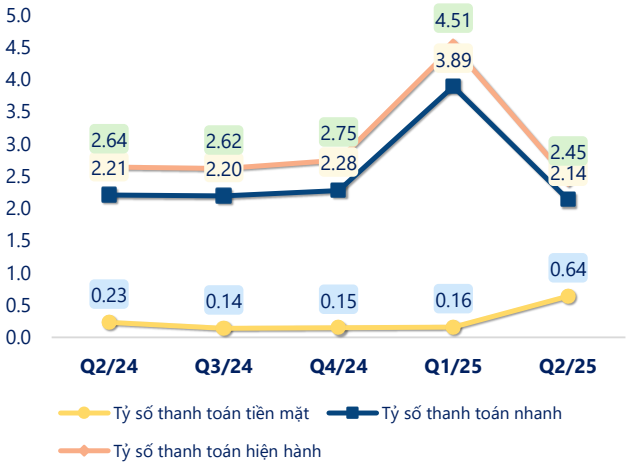
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



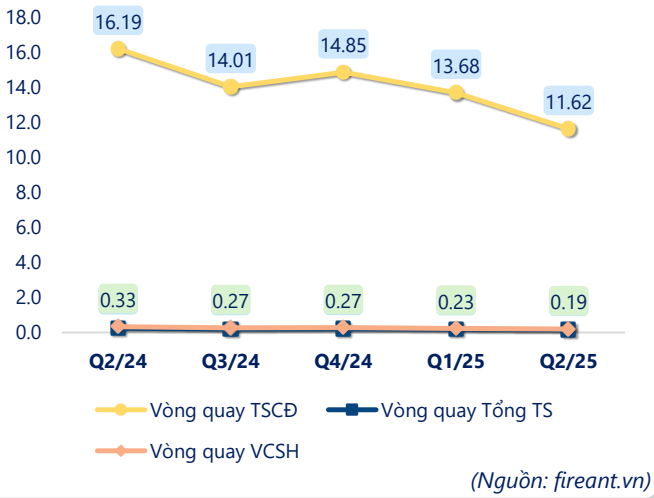
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



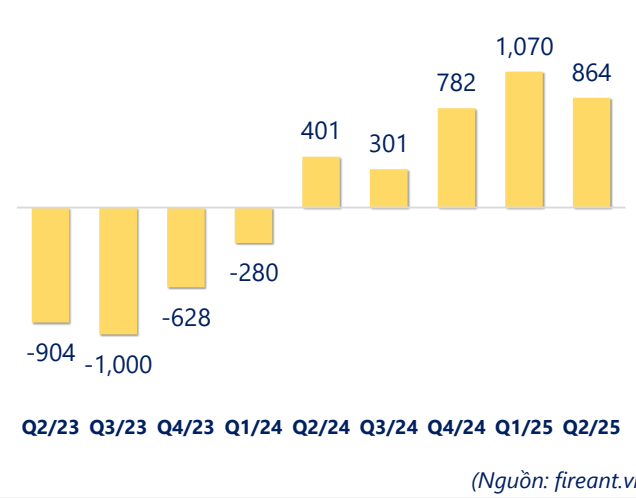
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

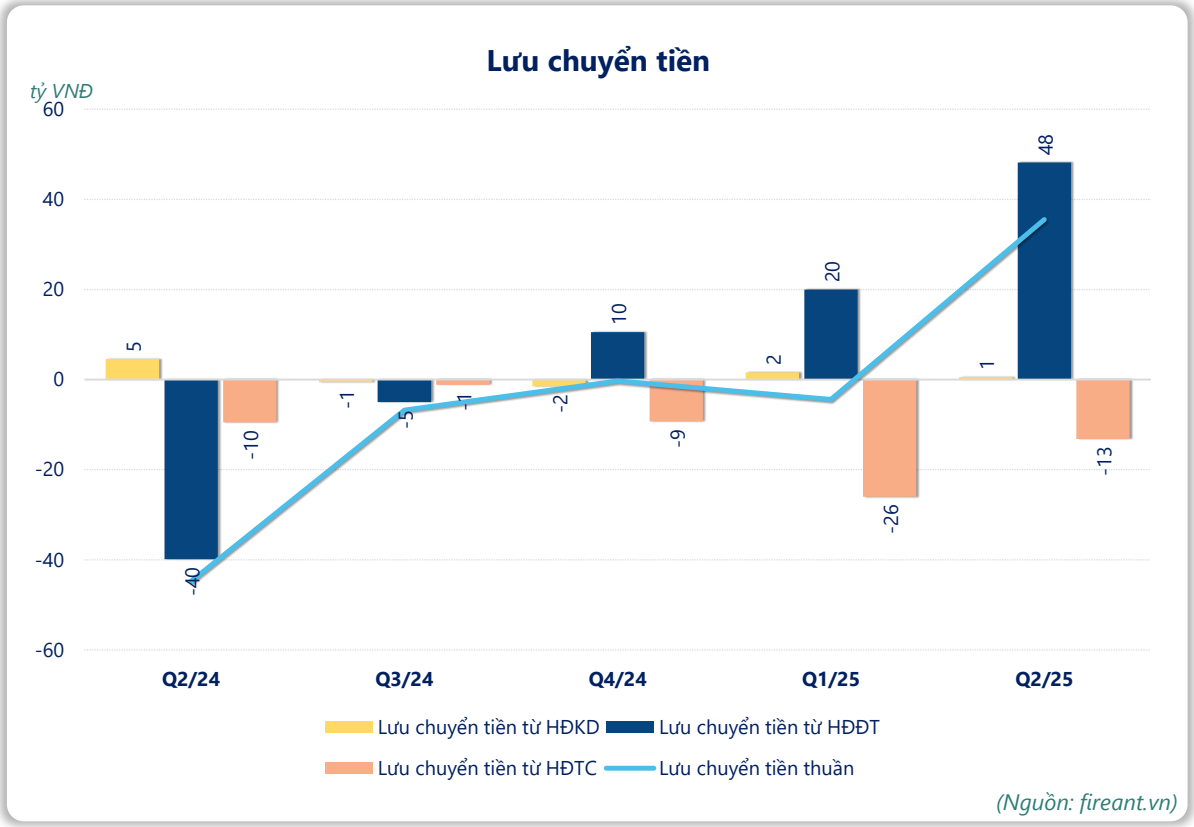


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nhựa Việt Nam (UPCOM: VNP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**10.8**	**24.5**	**-56.0%**	**25.5**	**49.4**	**-48.3%**
Giá vốn hàng bán	11.9	16.9	-29.6%	25.9	40.2	-35.6%
Lợi nhuận gộp	-1.13	7.58	-115%	-0.32	9.24	-103%
Doanh thu HĐTC	1.38	0.90	53.5%	2.90	2.99	-2.8%
Chi phí TC	0.19	0.88	-78.1%	1.39	1.90	-27.0%
Chi phí lãi vay	0.18	0.82	-78.5%	0.66	1.84	-64.3%
LN trong công ty LKLD	**7.91**	**3.51**	**125%**	**17.9**	**6.44**	**177%**
Chi phí bán hàng	0.41	0.72	-43.7%	0.85	1.50	-43.5%
Chi phí QLDN	**1.96**	**1.62**	**20.8%**	**3.40**	**3.00**	**13.6%**
LN thuần từ HĐKD	5.60	8.77	-36.1%	14.8	12.3	20.7%
Lợi nhuận khác	**-0.44**	**0.39**	**-214%**	**-0.55**	**0.39**	**-239%**
LN trước thuế	5.16	9.16	-43.7%	14.3	12.7	12.6%
Lợi nhuận sau thuế	**5.16**	**9.16**	**-43.7%**	**14.3**	**12.7**	**12.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.17**	**9.16**	**-43.6%**	**14.3**	**12.7**	**12.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)